

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST

Ngày 15-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị.

Bà Lê Thị Trúc Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Vỹ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 02/01/2020 đối với bị cáo:

1. Hồ T; Sinh ngày: 28/12/1982 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ L(sinh năm 1951) và bà Trần Thị C (sinh năm 1950). Có vợ là Lê Thị Hồng H, sinh năm 1991 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 21/12/2018 bị UBND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13578/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “làm chủ lô, đề” theo điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

**** Bị cáo:*** Hồ T.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Trần Hữu T, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Ông Đinh T, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Ông Trần T, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Ông Tân Văn V, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Ông Huỳnh Thanh D, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/9/2019, tại quán nước của ông Huỳnh Thanh D ở thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, Trần Hữu T, Đinh T, Trần T và Tân Văn V cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” ăn thua bằng tiền. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, do có việc nhà nên T nghỉ chơi bỏ đi về, cùng lúc này Hồ T vào thế chỗ của T tiếp tục chơi bài với 03 người còn lại. Khi T, T, T và V chơi đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Hòa Phong phát hiện bắt quả tang.

Tang vật tạm giữ:

- 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- Tiền trên chiếu bạc là 10.000 đồng.
- Số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Goly G3303 màu bạc – xanh tạm giữ trên người Tân Văn V.
- Số tiền 800.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu ITEL tạm giữ trên người Đinh T.
- Số tiền 8.300.000 đồng tạm giữ trên người Trần T.
- Số tiền 5.450.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng – đồng tạm giữ trên người Hồ T.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã chứng minh được số tiền mà các đối tượng đã sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau:

- Đinh T mang theo số tiền 800.000 đồng sử dụng để đánh bạc.
- Trần T mang theo số tiền 8.300.000 đồng, trong đó tiền sử dụng để đánh bạc là 300.000 đồng.
- Tân Văn V mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc.
- Hồ T mang theo số tiền 5.450.000 đồng, trong đó tiền sử dụng để đánh bạc là 450.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng đã sử dụng vào việc đánh bạc là 1.860.000 đồng.

Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Goly G3303 màu bạc – xanh, quá trình điều tra xác định tài sản này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho Tân Văn V.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu ITEL, quá trình điều tra xác định tài sản này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho Đinh T.

- Đối với số tiền 8.000.000 đồng thu giữ trên người Trần T quá trình điều tra xác định tài sản này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho Trần T.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu trắng – đồng thu giữ trên người Hồ T, quá trình điều tra xác định tài sản này không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã trả lại cho Hồ T.

Đối với tang vật còn lại là số tiền 1.860.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-HV ngày 20/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Hồ T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Hồ T, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hồ T phạm tội “Đánh bạc”, đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36; và Điều 100 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt:

Bị cáo Hồ T mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX phạt bổ sung hình phạt tiền đối với Hồ T mức từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài tây 52 lá, đây là các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc nên đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.860.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc, đề nghị HĐXX tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, qua quá trình xét hỏi bị cáo Hồ T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa Vang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Hồ T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/9/2019, tại quán nước của ông Huỳnh Thanh Dg ở thôn B, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng, Trần Hữu T, Đinh T, Trần T và Tán Văn V cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “phỏm” ăn thua bằng tiền. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, do có việc nhà nên T nghỉ chơi bỏ đi về, cùng lúc này Hồ T vào thế chỗ của T tiếp tục chơi bài với 03 người còn lại. Khi T, T, T và V chơi đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị Công an xã Hòa Phong phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền tạm giữ trên chiếu, tiền xâu và trên người các đối tượng là 14.860.000 đồng. Tuy nhiên, qua điều tra đã chứng minh được các đối tượng sử dụng số tiền 1.860.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Trong vụ án này, Hồ T là người có 01 tiền sự, ngày 21/12/2018 bị UBND huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13578/QĐ-XPVPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi “làm chủ lô, đề” theo điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Vì vậy, hành vi của bị cáo Hồ T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Hồ T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức về hành vi của mình, bản thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội, qua đó thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, HĐXX thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra,

HĐXX xét thấy ngoài hình phạt chính thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Hồ T để qua đó nhằm cải tạo giáo dục cũng như để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nuôi 03 con còn nhỏ trong đó có một cháu mới sinh năm 2018; bản thân bị cáo cũng là người đã từng tham gia nghĩa vụ công an và được Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng tặng thưởng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc phục vụ tại ngũ trong lực lượng Công an nhân dân (tháng 2/2004 đến tháng 2/2007). Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo có được, được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. HĐXX sẽ xem xét áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đồng thời, thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. HĐXX xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo Hồ T ra ngoài xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo cùng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời, HĐXX xét thấy bị cáo Hồ T là người đã thành niên, có công ăn việc làm ổn định, vì vậy HĐXX xét thấy cần khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo T để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Ngoài ra, trong vụ án này còn có:

Các đối tượng Trần Hữu T, Đinh T, Trần T và Tân Văn V có tham gia đánh bạc cùng với bị cáo, tuy nhiên các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự, số tiền dùng để đánh bạc là dưới 5.000.000 đồng nên chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 của BLHS nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa Vang đã đề nghị và Công an huyện Hòa Vang đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với các đối tượng này là phù hợp nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Ngoài ra còn có ông Huỳnh Thanh D là chủ quán nước là nơi mà các đối tượng T, T, V, T và bị cáo đã ngồi đánh bạc, tuy nhiên việc các đối tượng này và bị cáo Hồ T đánh bạc ông D ngày hôm đó không hề hay biết. Vì vậy, cơ quan Công an không xử lý đối với ông D là có cơ sở nên HĐXX cũng không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đây là các dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy

- Đối với số tiền còn lại 1.860.000 đồng, đây là tiền dùng để đánh bạc, HĐXX thấy cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Hồ T không có ý kiến tranh luận gì về tội danh cũng như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: bản thân tôi đã biết hành vi của mình là sai, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Xét ý kiến tranh luận cũng như lời nói sau cùng của bị cáo là phù hợp nên HĐXX được chấp nhận.

[9] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ T phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày bị cáo và cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hồ T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Hồ T mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung hình phạt tiền đối với Hồ T số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.860.000 đồng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/12/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa Vang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Bị cáo Hồ T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về thời hạn kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/01/2020. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoà Vang;
- CA huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND Tp.Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp.Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

NGUYỄN NGỌC NAM